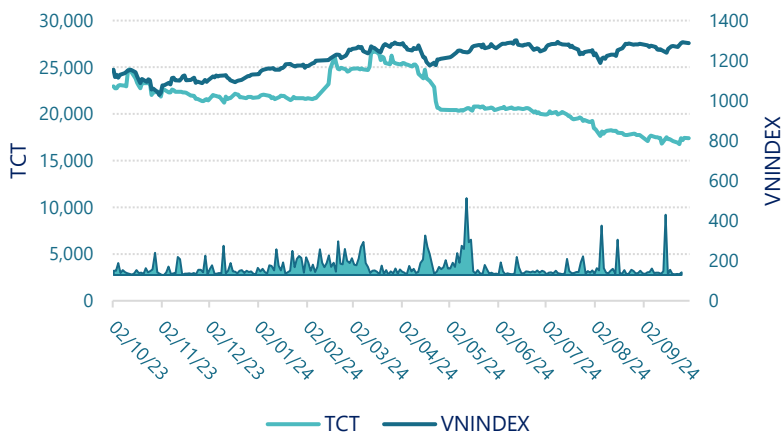




CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh (HSX: TCT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	17,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,734
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,769
SL cổ phiếu LH	12,788,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,940
% sở hữu nước ngoài	11.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	229
P/E	30.4
EPS	589

DT thuần
Q3/24

3.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.06 | -1.6%

YoY: ▼0.78 | -16.7%

LN sau thuế
Q3/24

0.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.15 | -88.5%

YoY: ▼2.04 | -88.0%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24

9.3%

+/- YoY: ▼ 52.9%

DT thuần
9T 2024

24.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.9 | -40.6%

LN sau thuế
9T 2024

11.1

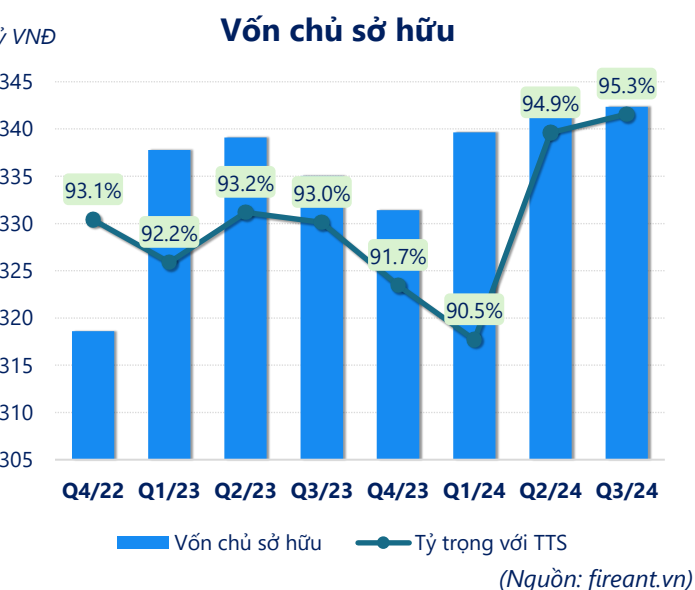
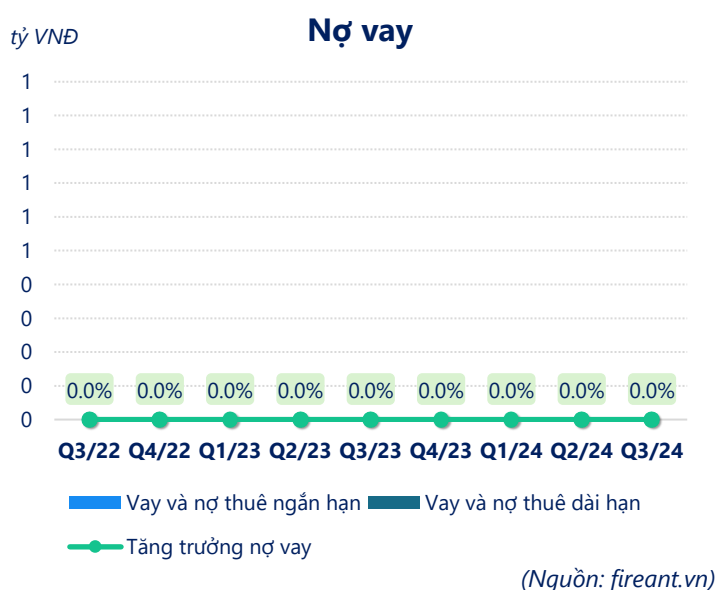
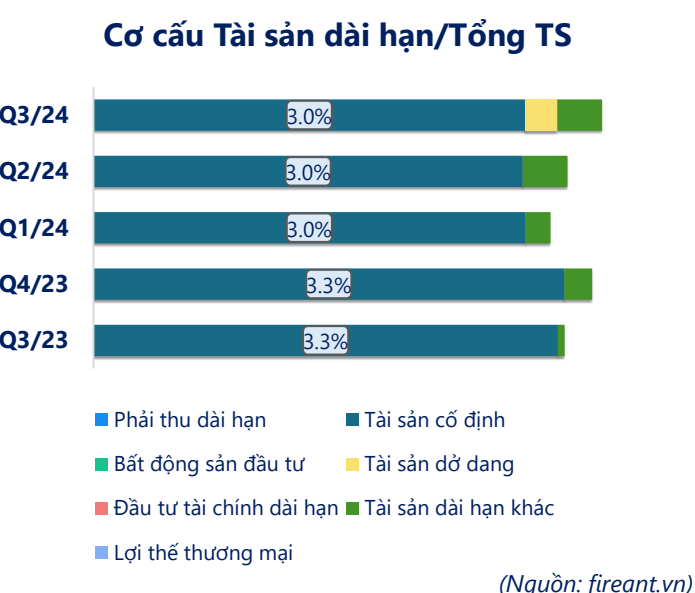
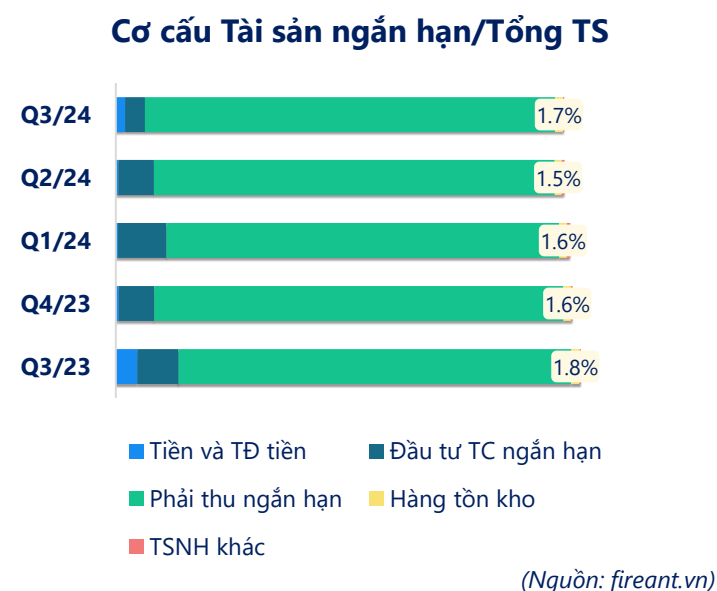
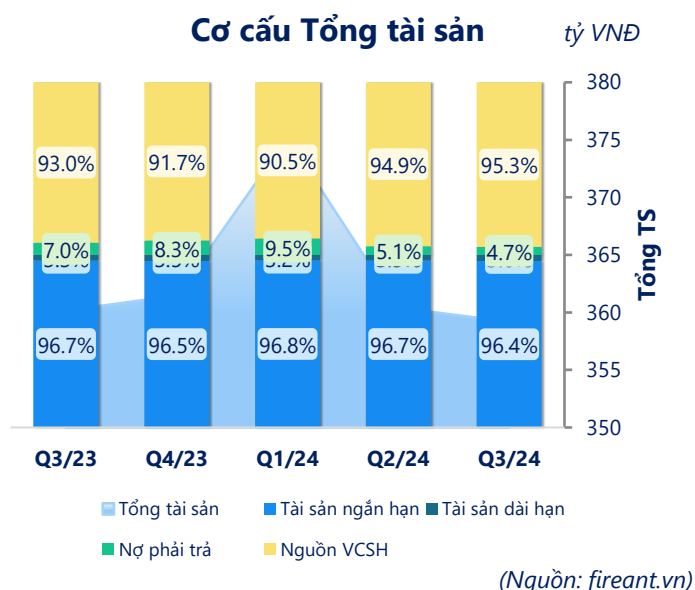
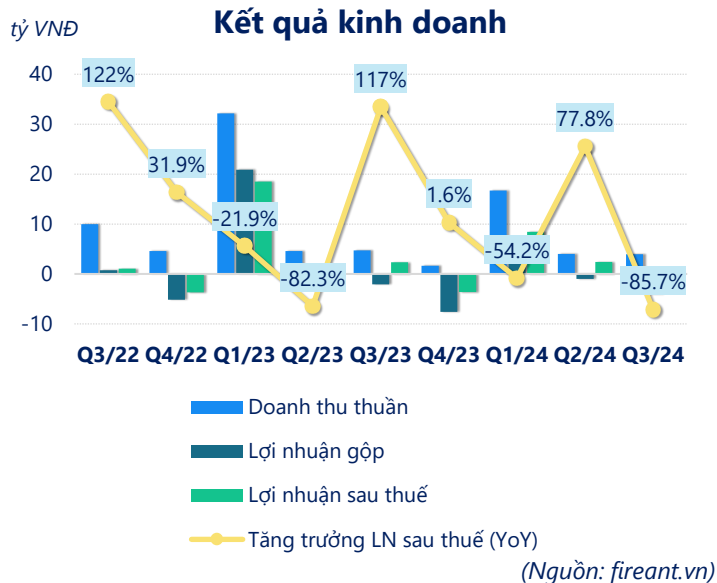
tỷ VNĐ

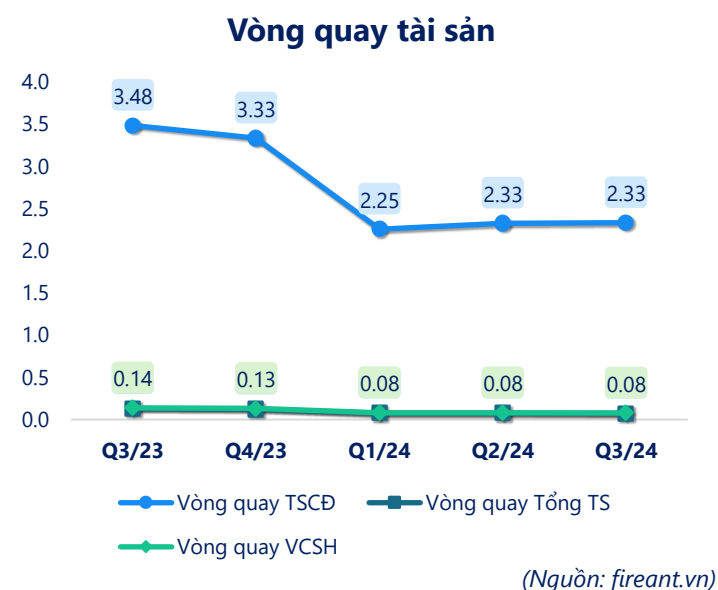
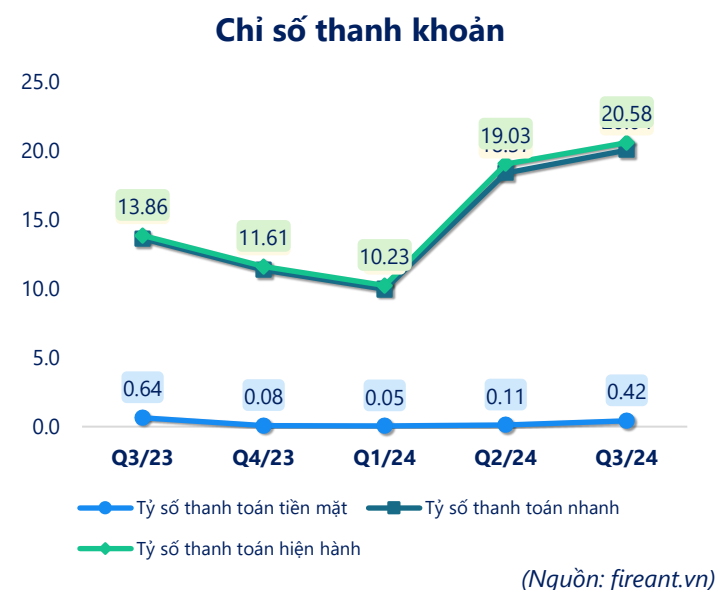
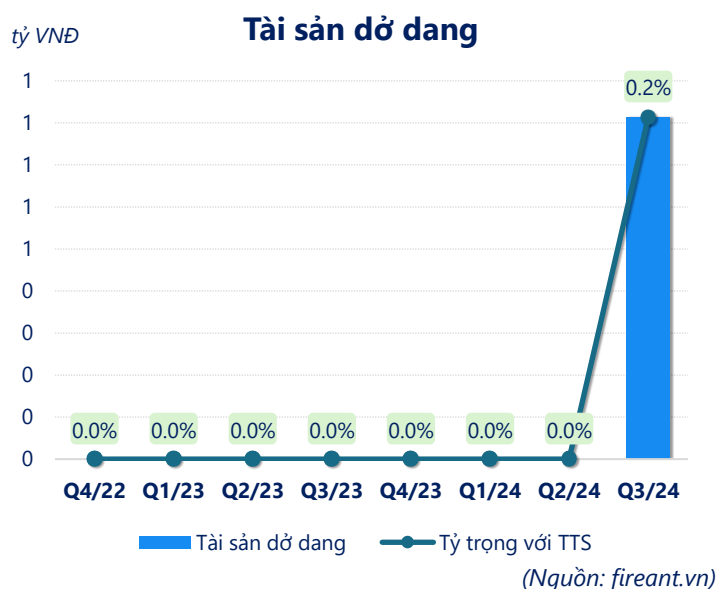
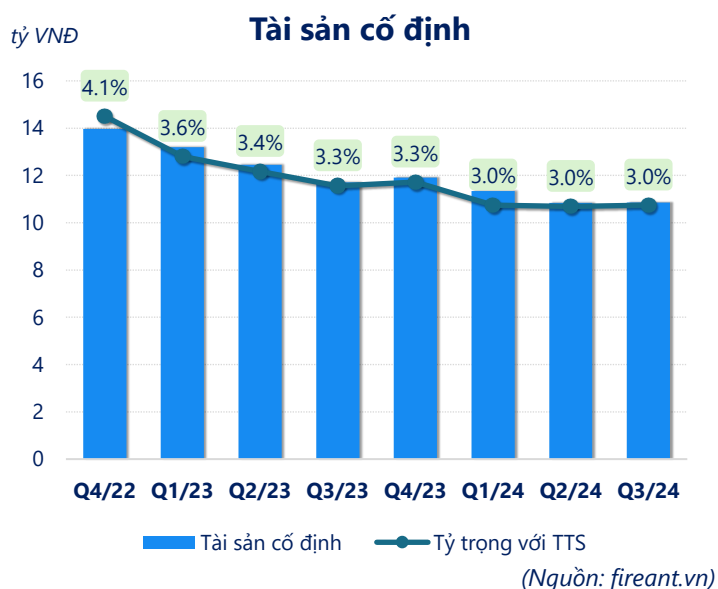
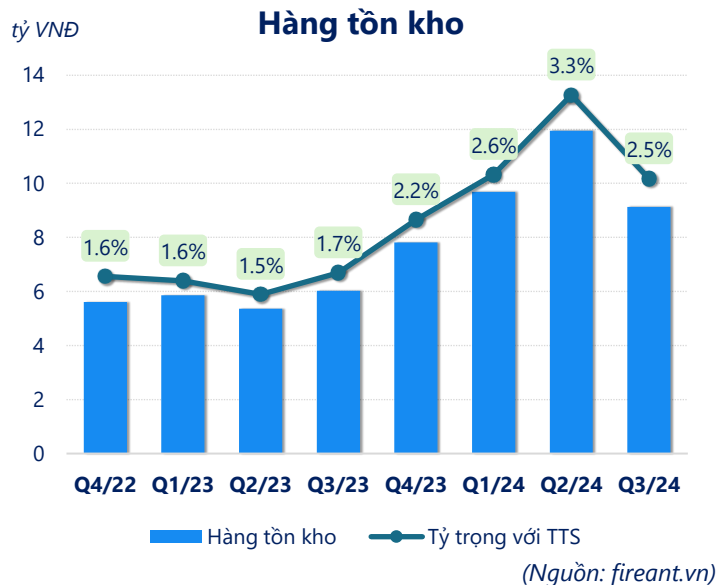
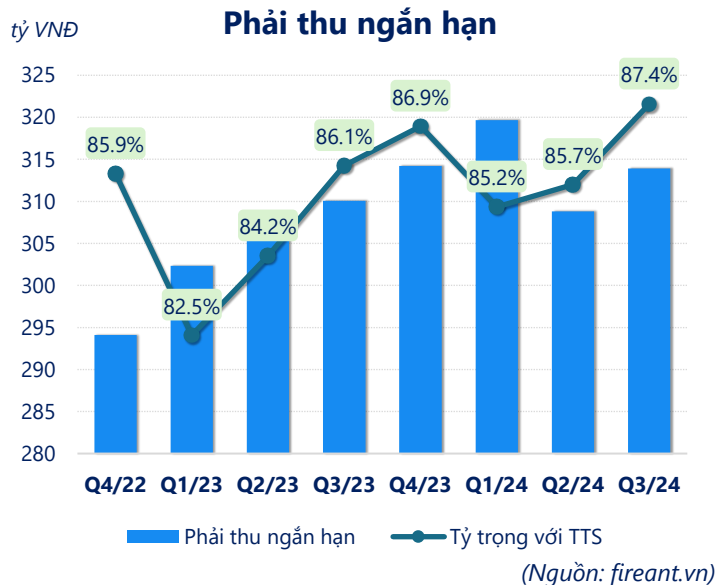
YoY: ▼11.0 | -49.7%

ROE
Q3/24

2.2%

+/- YoY: ▼ 3.3%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	360	361	375	360	359
Tài sản ngắn hạn	348	349	363	348	346
Tiền và tương đương tiền	16.1	2.27	1.85	2.02	7.06
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.0	23.9	28.9	23.3	14.9
Phải thu ngắn hạn	310	314	320	309	314
Hàng tồn kho	6.02	7.82	9.69	12.0	9.13
Tài sản ngắn hạn khác	1.08	0.70	3.01	2.29	1.42
Tài sản dài hạn	11.9	12.6	12.0	12.0	12.8
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	11.7	11.9	11.3	10.8	10.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0.81
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.17	0.70	0.66	1.13	1.12
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	25.1	30.0	35.5	18.3	16.8
Nợ ngắn hạn	25.1	30.0	35.5	18.3	16.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	19.1	26.2	12.6	11.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	335	331	340	342	342
Vốn chủ sở hữu	335	331	340	342	342
Vốn điều lệ	128	128	128	128	128
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)